

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỆT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2020/HS-ST  
Ngày 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Hữu Dân

2. Bà Đỗ Thị Kim Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 328/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đại D**; Sinh ngày 24/9/2002; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Xuân A1, sinh năm 1973; Con bà Vũ Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn Hoàng T; Sinh ngày 10/02/2001; Tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: tổ dân phố B, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Văn T3, sinh năm 1965; Con bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2020 đến ngày 14 tháng 6 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đại D: Bà Hoàng Thị T5 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đại D: Ông Lê Xuân A1, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1977 (là cha mẹ ruột bị cáo), đều có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1973, có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Đoàn Văn T3, sinh năm 1965, có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến: Anh Y BL, sinh năm 1960, vắng mặt.

Trú tại: đường B3, Buôn Đ2, xã C, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đại D, Đoàn Hoàng T là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04 tháng 6 năm 2020, D đang chơi ở khu vực đường G, phường T, thành phố B, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0989.533.xxx gọi vào số điện thoại của D 0394.653.xxx hỏi mua một gói ma túy đá với số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng, D đồng ý và hẹn giao ma túy ở đường P, thành phố B. Lúc này, D dùng điện thoại gắn sim số 0394.653.xxx gọi Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0896.362.xxx hỏi mua 900.000 (chín trăm ngàn) đồng ma túy đá, Cò đồng ý và hẹn D đến một con hẻm ở khu vực đường N, phường T, thành phố B. D sử dụng tài khoản Zalo “Dương Lê” ở điện thoại Iphone 5 màu đen liên lạc với Zalo “Cu Tùng”, nói T đến chờ D đi công việc thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc mang biển kiểm soát 17N3-0105 chở D đến hẻm đường N, phường T, thành phố B (không xác định được địa chỉ cụ thể). Đến nơi, T đứng ngoài chờ, D đi bộ vào gặp Cò mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, D đi bộ ra chỗ T đứng đợi, cho T xem rồi cất và vào túi quần phía trước bên phải, nói T chở xuống đường P nói dài để bán ma túy, T đồng ý và chở D đi. Khi D và T đi đến trước số nhà 236 P, xã C, thành phố B chờ bán ma túy thì bị Công an xã C đến kiểm

tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể. D và T khai nhận là ma túy đá mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 520/GĐMT-PC09 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5596 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5036 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 330/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Lê Đại D, Đoàn Hoàng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo Lê Đại D và Đoàn Hoàng T đều khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đại D và Đoàn Hoàng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đại D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,5036 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 520/GĐMT-PC09 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen gắn sim số 0394.653.797 của bị cáo Lê Đại D và một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng-đen gắn sim số 0888.203.233 của bị cáo Đoàn Hoàng T là công cụ các bị can sử dụng để liên lạc phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 chiếc xe hãng Yamaha hiệu Jupiter màu đen bạc mang biển kiểm soát 17N3-0105, số máy: B96-074012, số khung: Y074001 cho ông Đoàn Văn T3 nhận, quản lý và sử dụng.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đại D là bà Hoàng Thị T5 trình bày: Về mặt tội danh đối với bị cáo người bào chữa thống nhất với ý kiến với đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội bị cáo chưa nhận thức đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện, nhận thức còn hạn chế và thiếu hiểu biết pháp luật; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2020, một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho bị cáo Lê Đại D hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.100.000đ, bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy ở đường P, TP. B. Sau đó bị cáo D điện thoại gọi Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 900.000 đồng ma túy, Cò đồng ý và hẹn đến một con hẻm ở khu vực đường N, phường T, TP. B. Bị cáo D liên lạc nói bị cáo Đoàn Hoàng T đến chờ bị cáo D đi công việc thì bị cáo T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, bị cáo T điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc biển kiểm soát 17N3-0105 chở bị cáo D đến hẻm đường N, phường T, TP. B, bị cáo T đứng ngoài chờ, bị cáo D vào gặp Cò mua ma túy, sau đó đi ra chỗ bị cáo T đứng đợi, cho bị cáo T xem rồi cất vào túi quần phía trước bên phải, nói bị cáo T chở xuống đường P nói dài để bán ma túy, bị cáo T đồng ý và chở bị cáo D đi. Khi bị cáo D và T đi đến trước số nhà 236 P, xã C, TP. B chờ bán ma túy thì bị Công an xã C đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải bị cáo D đang mặc 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể. Bị cáo D và T khai nhận là ma túy đá mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Lê Đại D, Đoàn Hoàng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. .... ”.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo là khác nhau, do đó cũng cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với từng bị cáo, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Lê Đại D là người khởi xướng, liên lạc, mang tiền đi mua ma túy để bán thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo Lê Đại D là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đối với bị cáo Đoàn Hoàng T chở bị cáo Lê Đại D đi mua, bán ma túy, tham gia tích cực cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thấp hơn so với bị cáo Lê Đại D. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo Lê Đại D, Đoàn Hoàng T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Đại D có ông ngoại Vũ Quang X được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Khi phạm tội bị cáo Lê Đại D là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Đại D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Lê Đại D khai nhận mua của nam thanh niên tên Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0896.362.223 ở khu vực đường N, phường T, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn số 5717/CV-MT ngày 18 tháng 6 năm 2020, gửi Công ty dịch vụ Mobiphone khu vực 7 (mobiphone tỉnh Đắk Lắk) - Chi nhánh tổng Công ty Mobiphone và tiến hành xác minh tại Công an phường T, thành phố B nhưng vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với nam thanh niên có số điện thoại 0989.533.xxx gọi cho bị cáo Lê Đại D mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn số 5716/CV-MT ngày 18 tháng 6 năm 2020, gửi Công ty viễn thông quân đội Đắk Lắk và tiến hành xác minh tại Công an xã C, thành phố B nhưng vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,5036 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 520/GĐMT-PC09 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: một điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen gắn sim số 0394.653.xxx, Imei 356965065469748 của bị cáo Lê Đại D và một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng-đen gắn sim số 0888.203.xxx của bị cáo Đoàn Hoàng T là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe hãng Yamaha hiệu Jupiter màu đen bạc mang biển kiểm soát 17N3-xxxxx, số máy: B96-074012, số khung: Y074001, bị cáo Tùng dùng chở bị cáo D đi mua ma túy và bán ma túy vào ngày 04 tháng 6 năm 2020 là tài sản thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị T4 (mẹ bị cáo T). Hiện ông Đoàn Văn T3 đang quản lý sử dụng chiếc xe trên và ông không biết việc bị cáo T mượn xe vào ngày 04 tháng 6 năm 2020 để phạm tội. Ngày 11 tháng 9 năm 2020, bà T4 có giấy ủy quyền cho ông T3 nhận chiếc xe trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông T3 nhận, quản lý và sử dụng. Xét thấy việc trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đại D và Đoàn Hoàng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đại D** 03 (*Ba*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hoàng T 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2020 đến ngày 14 tháng 6 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,5036 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 520/GĐMT-PC09 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen gắn sim số 0394.653.xxx, Imei 356965065469748 của bị cáo Lê Đại D và 01 (một) điện thoại di động hiệu IphoneX màu trắng-đen gắn sim số 0888.203.xxx của bị cáo Đoàn Hoàng T là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc sử dụng vào mục đích phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 chiếc xe hãng Yamaha hiệu Jupiter màu đen bạc mang biển kiểm soát 17N3-xxxx, số máy: B96-074012, số khung: Y074001 cho ông Đoàn Văn T3 nhận, quản lý và sử dụng.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2020 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. B).*

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Đại D và Đoàn Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. B ;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Trần Đại Minh**



